

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 965/2023/DSST

Ngày: 31/5/2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thị Nhơn

2- Ông Trần Văn Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Xuân Tùng - Cán bộ Tòa án nhân dân Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Diễm- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 0182/2022/TLST-DS ngày 28/01/2022 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2023/QĐST-DS ngày 28/4/2023 của Tòa án nhân dân Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X (viết tắt là XX)

Địa chỉ: Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, TP.HCM. Người đại diện hợp pháp bà Lê Thị Thanh Loan theo giấy ủy quyền số 100293.22 ngày 16/9/2022 (có mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Ngọc Minh T

Địa chỉ: Bùi Đình Túy, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP X do bà Lê Thị Thanh L đại diện trình bày: Ngân hàng TMCP X đã ký với ông Phạm Ngọc Minh T hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 376.HDTD.838.18 ngày 24/05/2018 với nội dung: XX cho ông Phạm Ngọc Minh T vay số tiền 270.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: tiêu dùng; Thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến 25/05/2023; Lãi suất tại thời điểm giải ngân 15.5%/năm, mức lãi suất này cố định trong suốt thời hạn vay; Số tiền phải trả hàng tháng (bao gồm gốc và lãi): 6.494.362 đồng, ngày đến hạn trả tiền hàng tháng là ngày 27, ngày trả nợ đầu tiên là ngày 27/09/2018.

Ngày 25/05/2018, XX đã giải ngân cho ông Phạm Ngọc Minh T theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 376.KUNN.838.18 với số tiền 270.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phạm Ngọc Minh T thường xuyên vi phạm

nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy XX đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 30/9/2021.

Tạm tính đến ngày 31/5/2023, ông Phạm Ngọc Minh T đã trả cho XX số tiền là 109.296.298 đồng (gốc: 57.621.197 đồng, trả lãi 51.675.101 đồng) và còn nợ XX số tiền: 468.096.528 đồng, cụ thể: nợ gốc: 212.378.803 đồng, lãi trong hạn; 120.802.947 đồng, nợ lãi quá hạn: 101.950.640 đồng, phí chậm trả: 101.004.797 đồng.

Nay XX yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Phạm Ngọc Minh T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP X ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành, số tiền tạm tính đến ngày 31/5/2023 là: 468.096.528 đồng, cụ thể: nợ gốc: 212.378.803 đồng, lãi trong hạn; 120.802.947 đồng, nợ lãi quá hạn: 101.950.640 đồng, phí chậm trả: 101.004.797 đồng.

Bị đơn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 01/6/2023 cho đến khi ông Phạm Ngọc Minh T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 376.HDTD.838.18 ngày 24/05/2018 đã ký.

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Bình thành phát biểu quan điểm: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý đúng thẩm quyền. Quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định pháp luật tố tụng, Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định, nguyên đơn đã chấp hành đúng theo qui định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện các quyền nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ông Phạm Ngọc Minh T có ký hợp đồng tín dụng số 376.HDTD.838.18 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần X mục đích cho vay tiêu dùng; hạn mức tín dụng 270.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng tín từ ngày tiếp theo ngày khoản tín dụng được giải ngân, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 15.5%/năm; mức lãi suất ưu đãi này cố định trong suốt thời gian vay. Căn cứ đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ ngày 25/5/2018 ông Phạm Ngọc Minh T đã nhận số tiền giải ngân 270.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phạm Ngọc Minh T đã thanh toán được 210.065.984 đồng, trong đó tiền gốc là 129.140.111 đồng và tiền lãi trong hạn là 107.929.002 đồng (gốc: 57.621.197 đồng; lãi trong hạn: 33.337.772 đồng). Do ông T thường xuyên vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh nên XX đã chuyển khoản vay thành tài khoản nợ quá hạn từ ngày 01/10/2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả nợ, nguyên đơn đã nhắc nhở nhiều lần và yêu cầu thanh toán. Việc vi phạm của bị đơn trong một thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn cho nên yêu cầu về số tiền nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

Về số tiền lãi các bên đã thỏa thuận, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu của Ngân hàng về số nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là phù hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 46 BLDS 2015. Về yêu cầu nợ lãi chậm trả (phạt vi phạm) hai bên đã thỏa thuận tại điểm g mục 1.4 Điều 1 phần điều khoản và điều kiện cấp tín dụng (đính kèm hợp đồng tín dụng) là phù hợp theo quy định tại Điều 418 BLDS 2015.

Nguyên đơn còn yêu cầu từ thời điểm tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm đến khi khách hàng thanh toán xong thì ngân hàng được áp dụng lãi suất theo hợp đồng tín dụng phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019.

Bị đơn vắng mặt suốt quá trình tố tụng, không có ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Căn cứ Điều 418, 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 3, Điều 91 và Điều 108 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP X khởi kiện ông Phạm Ngọc Minh T yêu cầu thanh toán nợ từ hợp đồng tín dụng nên đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Phạm Ngọc Minh T có nơi cư trú tại 214/7 Bùi Đình Túy, phường 12, quận Bình Thạnh quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa. Xét thấy bị đơn được Tòa án triệu tập lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Nội dung yêu cầu khởi kiện: Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 376.HDTD.838.18 ngày 24/05/2018 với nội dung: XX cho ông Phạm Ngọc Minh T vay số tiền 270.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: tiêu dùng; Thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến 25/05/2023; Lãi suất tại thời điểm giải ngân 15.5%/năm, mức lãi suất này cố định trong suốt thời hạn vay; Số tiền phải trả hàng tháng (bao gồm gốc và lãi): 6.494.362 đồng, ngày đến hạn trả tiền hàng tháng là ngày 27, ngày trả nợ đầu tiên là ngày 27/09/2018.

Ngày 25/05/2018, XX đã giải ngân cho ông Phạm Ngọc Minh T theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 376.KUNN.838.18 với số tiền 270.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phạm Ngọc Minh T thường xuyên vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy XX đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 30/9/2021.

Tạm tính đến ngày 31/5/2023, ông Phạm Ngọc Minh T đã trả cho XX số tiền là 109.296.298 đồng (gốc: 57.621.197 đồng, trả lãi 51.675.101 đồng) và còn nợ XX số tiền: 468.096.528 đồng, cụ thể: nợ gốc: 212.378.803 đồng, lãi trong hạn: 120.802.947 đồng, nợ lãi quá hạn: 101.950.640 đồng, phí chậm trả: 101.004.797 đồng.

Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên căn cứ hợp đồng tín dụng về thỏa thuận trả nợ Ngân hàng yêu cầu ông T thanh toán toàn bộ số nợ gốc 270.000.000 đồng là có căn cứ.

Về số tiền lãi các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng và ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu của Ngân hàng về số nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là có phù hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 446 Bộ luật dân sự 2015, nên chấp nhận.

Về yêu cầu phạt vi phạm hai bên đã thỏa thuận tại điểm g mục 1.4 Điều 1 phần điều khoản và điều kiện cấp tín dụng là phù hợp theo quy định tại Điều 418 Bộ luật dân sự 2015 là có cơ sở chấp nhận.

Nguyên đơn còn yêu cầu từ thời điểm tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm đến khi

khách hàng thanh toán xong thì ngân hàng được áp dụng lãi suất theo hợp đồng tín dụng phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Phạm Ngọc Minh T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều Điều 418, 463, 464 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 3, 90, 91 và Điều 108 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP X. Buộc ông Phạm Ngọc Minh T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP X ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành, số tiền tạm tính đến ngày 31/5/2023 là: 468.096.528 đồng, cụ thể: nợ gốc: 212.378.803 đồng, lãi trong hạn; 120.802.947 đồng, nợ lãi quá hạn: 101.950.640 đồng, phí chậm trả: 101.004.797 đồng.

Ông Phạm Ngọc Minh T còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 01/6/2023 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ vay.

2. Về án phí: Ông Phạm Ngọc Minh T phải chịu 22.723.861 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 8.330.000 đồng cho Ngân hàng TMCP X theo Biên lai tạm ứng án phí số 000578 ngày 25/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Ngân hàng TMCP X được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Ngọc Minh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hồ Minh Thuận**